

Cánh Hoa

TRONG TRẬN CHIẾN

Nguyễn Trãi

Buổi chiều trên căn cứ Đại Quay thật là buồn, nhìn xung quanh chỉ một màu xanh xám ngà vì sương mù đã ôm kín các ngọn núi nối tiếp trùng điệp.

Đại Quay, một ngọn đồi thấp nằm ngay sát quốc lộ 20 đường Sài Gòn đi Đà Lạt. Từ đây đi về thị xã Bảo Lộc chỉ còn hơn ba mươi cây số. Đây là một căn cứ quan trọng cho sự an ninh Quốc lộ 20. Lượng xe đồ và các loại xe chở hàng hoá lưu thông cả ngàn chiếc hai chiều. Quốc lộ 20 là huyết mạch lưu thông chính và quan trọng đối với thành phố cao nguyên thơ mộng Đà Lạt.

Căn cứ Đại Quay, nơi đóng quân của Bộ Chỉ Huy Chi Khu gồm một Trung Đội pháo binh cùng một chi đội thiết vận xa và đơn vị an ninh phòng thủ của Chi Khu. Tất cả nằm gọn trên đỉnh đồi, các ngọn núi bao bọc xung quanh đều cao hơn căn cứ, và đây chính là điểm bất lợi về mặt chiến thuật đồn trú.

Tôi đang ngồi trên chiếc ghế thấp được đóng bằng thùng đạn pháo binh để người lính trung đội của mình hớt tóc, mới được nửa mái bên phải thì tiếng chuông điện thoại reo. Tiếng ông Chi Khu Trưởng kiêm Quận Trưởng nói lớn trong điện thoại yêu cầu tôi đi với ông ta ngay tức thì.

Tôi ra dấu cho người thợ hớt tóc ngưng lại để tôi chụp ngay tám bản đồ và sẵn sàng chạy qua Chi Khu để đi cùng

với Đại Úy Vân, Chi Khu Trưởng, ông ta là dân thiết giáp về đây đảm nhận chức vụ Chi Khu Trưởng kiêm Quận Trưởng, một nơi đèo heo hút gió, sương lam chướng khí, sốt rét quanh năm, và đặc biệt sự rình rập, đe dọa của địch quân lúc nào cũng chực sẵn.

Trên chiếc thiết vận xa M113, tôi ngồi chung với Đại Úy Vân, cũng có bốn chiếc nữa tháp tùng cùng với một trung đội Địa Phương Quân, cả đoàn trực chỉ về hướng Tây Nam quốc lộ tới Đèo Chuối, một địa danh nổi tiếng bọn VC thường lân la ra chặn xe đồ để đóng thuế.

Đèo Chuối, rất hiểm trở, hai vách núi đá dựng đứng cao sừng sững chạy dọc hai bên quốc lộ khoảng mười cây số, cuối dãy núi thấp dần về hướng Sài Gòn là nơi trú ngụ của vài căn nhà lá xiêu vẹo của một ít người Kinh ở lẫn lộn với người Thượng.

Đại Úy Vân cho tôi biết, VC đang chặn tất cả xe đồ chở hành khách và xe chở hàng hoá cả hai chiều dừng lại để đóng thuế. Chúng ta có nhiệm vụ giải toả khai thông quốc lộ. Đèo Chuối, tôi đã từng qua lại nhiều lần trong những cuộc hành quân càn quét truy tìm và diệt địch, và lần nào mình cũng nhận phần thất thế vì địa hình; quân của chúng ta di chuyển chỉ độc đạo trên quốc lộ nép sát hai bên vách núi, địch quân chỉ cần núp trên những vách đá trên cao ném lựu đạn xuống mình cũng tan xác.

Con đường dài khoảng 10 cây số đầy nguy hiểm và rình rập khiến chúng tôi cẩn thận hơn. Đoàn xe hàng nối nhau cả trăm chiếc dừng lại chờ tới phiên mình tiến đến chỗ có cái bàn đặt sát lề đường của địch quân để đóng thuế và nhận lấy biên lai. Mỗi xe phải đóng 100.000 đồng cho chúng.

Dân chúng và đoàn xe chính là một trở ngại lớn nhất cho chúng tôi thanh toán mục tiêu, vì sợ dân bị lạc đạn. Hai khẩu gà cồ 105 ly tất nhiên là đã quay nòng theo hướng chúng tôi tiến quân.



Khi cả năm chiết thiết vận xa tiên gần đến đoàn xe hàng thì dừng lại và bố trí đội hình, trung đội bộ binh từng thiết cũng được tách rời thiết giáp và từng bước chân rất chậm tiến lên phía trước.

Tôi muốn đánh phủ đầu quân địch bằng cách cho tác xạ pháo binh hai bên sườn núi cách xa quốc lộ hai trăm mét, và biết chắc chỉ để hãm dọa thị uy chứ chẳng chết thằng tây nào. Không thể bắn gần hơn khi người dân bị kẹt tại mục tiêu nhiều quá.

Loại đạn Pháo Binh đầu tiên vừa nổ như báo hiệu cho sự có mặt của chúng ta trên chiến trường, nhằm báo động cho đồng bào tìm nơi trú ẩn. Sự tản đạn hiệu quả của loại đạn 105 ly trong tầm sát hại chết người là 50 mét của mỗi quả đạn chạm đất nếu bắn bằng đầu đạn “chạm nổ”. Nhưng không thể nào lường được sự sai lệch về hướng và tầm như thế nào khi mà dốc núi thẳng đứng.

Tất cả dân chúng như một đàn ong vỡ tổ, họ nhảy vội vàng ra khỏi xe và tìm chỗ ẩn nấp sát hai bên lề đường. Các khẩu đại liên trên Thiết Vận Xa đưa nhau khạt đạn trên lưng chừng triền núi cho cả hai bên. Trung đội Địa Phương Quân cũng đã từng dẫm nát nơi này nhiều lần nên trông có vẻ thành thạo nhanh nhẹn chiếm từng gốc cây hai bên đường.

Tôi và Đại Úy Vân đã ra khỏi thiết giáp và ẩn mình nơi những hốc đá và tiến từng bước. Đạn pháo binh vẫn tiếp tục đổ xuống theo sự điều chỉnh dè dặt từng 50 mét một, tiến gần địch quân.

Không phải chỉ có một toán địch dưới đường phụ trách bắt xe đò và xe hàng nộp thuế, mà trên triền núi có cả một trung đội địch yểm trợ cho cuộc thu thuế hôm nay.

Dĩ nhiên không chỉ còn là súng loại lớn nổ nữa, mà đã có súng cá nhân giữa hai bên. Một chiếc thiết vận xa bị trúng quả đạn B40 bốc cháy. Hai người lính bộ binh đã ngã xuống phía bên kia đường.

Tôi nhìn thấy những mảnh áo quần của người dân cũng bị loang màu máu đỏ trên thân thể họ. Tôi cố điều chỉnh cho những loạt đạn đại bác tiến gần hơn về phía quân địch sao cho không bị lọt xuống đường.

Tôi quay sang Đại Úy Vân nói với ông ta trong tiếng súng nổ dồn át tiếng nói: “Tôi sẽ bắn nhiều hơn và gần hơn phía bên phải đường nhưng không thể sát gần người dân thêm nữa; có lẽ Đại Úy gọi về nhà kêu tăng cường bộ binh an toàn hơn”. Ông Đại Úy cố nói cho tôi nghe “tôi cũng nghĩ vậy”. Tôi nói với theo: “nhớ gọi y tá lên cùng vì có nhiều lính và dân bị thương rồi”.

Đã biết chắc đám thu thuế bỏ chạy tán loạn lên triền núi dựng đứng và nhập vào đám yểm trợ của chúng, có vài người dân liều mạng lái xe bỏ chạy ra khỏi vùng giao tranh và báo cáo với chúng tôi tình hình phía trước. Tôi vẫn tiếp tục tác xạ đại bác hai bên núi để giữ chân bọn chúng không cho chạy thoát trong khi chờ quân tiếp viện.

Vai trái của Đại Úy Vân bị một viên đạn AK xuyên thủng để lại vết xé rách của áo và loang máu đang chảy. Lúc đầu chỉ tưởng đến đây giải toả đoàn xe bị kẹt vì đóng thuế như nhiều lần đã làm cho nên không cần quân số nhiều và cả y tá. Tôi bảo người lính bộ binh bên cạnh lấy cái khăn dù trên cổ cột

ghịt vết thương cho Đại Úy trong khi chờ quân tiếp viện.

Đặt Đại Úy Vân ngồi tựa vào một hốc đá, an toàn hơn mà địch không thể nhìn thấy, ông ta vẫn dùng máy truyền tin để liên lạc về Chi Khu và với cánh quân đang tiến chiếm mục tiêu, cũng chỉ chừng mười lăm hay hai mươi phút nữa hy vọng cánh quân tiếp viện sẽ đến.

Khi chúng tôi tiến xa hơn, qua khỏi chỗ bọn địch quân đặt cái bàn bẫy tre bện lại dùng để làm địa điểm thu thuế, cái bàn bị đổ ngã nghiêng nằm trơ vơ bên lề đường, chứng tỏ bọn họ đã vội vàng tẩu thoát làm cái bàn ngã xuống.

Tiếng súng AK vẫn còn bắn trả toán lính bộ binh trên lưng chừng vách núi, tôi không thể biết được quân địch đã có thiệt hại nào chưa.

Có nhiều người dân bị thương kể la, người khóc vì trúng đạn từ phía địch trên núi bắn xuống. Tôi nhìn thấy có một màu áo hồng cánh sen với chiếc quần tây màu đen ôm sát đùi của một người con gái đang nằm bất động bên đường với vết thương đầy máu trên đùi cùng với một bà mẹ đang khóc thảm thiết. Tôi vội chạy đến, thật sững sờ và ngạc nhiên khi nhận ra là Hồng Hạnh, cô Phan Hồng Hạnh người tình của tôi. Hai chúng tôi quen nhau vội vàng trong ngày lễ gần Alpha sau thời gian huấn luyện tại trường Bộ Binh Thủ Đức, một chuyện tình chớm nở sau hơn hai tháng bắt đầu cho đời



lính của tôi. Tình yêu nhiều khi đi tìm mãi nhưng không đến, và tình yêu cũng tình cờ nó đến mà mình không thể ngờ.

Hết giai đoạn một Căn Bản Quân Sự Bộ Binh, chúng tôi phải chia tay, giã từ những ngày cuối tuần tay trong tay với người yêu. Tôi được chuyển ra Dục Mỹ để học khoá Căn Bản Sĩ Quan Pháo Binh, vẫn liên lạc thường xuyên nhưng từ ngày tốt nghiệp ra trường chúng tôi không gặp mặt nữa.

Tình yêu đầu đời đã nuôi lớn Hồng Hạnh rất mãnh liệt và tin tuyệt đối; và người lính Pháo Binh cứ đi mãi khắp các vùng của rừng núi Ban Mê Thuột, và bây giờ là Bảo Lộc.

Gần như mỗi tuần tôi viết cho Hồng Hạnh một lần thư trong suốt cả năm trời từ sau khi ra trường. Thư của lính đậm nét nhớ nhung, tỏ tình lãng mạn hết chỗ chê xen lẫn chuyện quân hành, tả cảnh trời trăng mây nước của rừng núi cao nguyên. Thư viết bất cứ khi nào dừng đóng quân hay những khi tại hậu cứ.

Hồng Hạnh cũng say men tình, thích và hãnh diện được làm người yêu của lính, ghiền đọc thư tôi cho nên có lúc cũng đã bỏ ăn bỏ ngủ mỗi khi không thấy thư về, hoặc vì quá lo lắng cho những bước chân tôi đi. Một bữa tôi nhận được tờ điện tín của Hồng Hạnh “Má bệnh nặng anh về gấp”.

Không phải má tôi, mà là má người tình, nhưng tôi cũng làm ra vẻ đau khổ và không hề nói sự thật là Má của ai, tôi xin ông pháo đội trưởng cho tôi về phép vì “Mẹ tôi bệnh nặng”.

Trước khi lên đường về Sài Gòn, tôi cẩn thận chạy đến trường trung học Lê Lợi tại thị xã Bảo Lộc, gặp ông hiệu trưởng là bạn, xin ông ta làm ơn làm phước cấp cho tôi một thẻ học sinh để rui có bị VC chặn xe đồ thì mình chứng minh là học sinh. Con đường từ Bảo Lộc về Sài Gòn hoàn toàn mất an ninh từ đoạn đèo Chuối về đến Phương Lâm.

Tôi mặc áo quần y như một học sinh đệ nhị cấp, bỏ cái thẻ học sinh trong túi áo sơ mi. Còn giấy chứng chỉ tại ngũ và giấy phép của đơn vị nhà binh thì cất một chỗ khác, chỉ

xài nó khi đến Sài Gòn.

Đúng như tiên đoán không sai, xe vừa qua Madagui một chút thì bị mấy “ông nội” trên núi xuống chặn lại. Trong khi còn lo xét những hành khách khác đứng dưới đất thì tôi vội vã gọi tất cả giấy tờ thuộc về lính cho cô ngồi bên cạnh. Cô ta như thông cảm và hiểu ngay tôi là ai nên cầm lấy ngay giấy tờ của tôi nhét vô áo ngực.

May mắn làm sao, mấy tên “ông nội” mang dép râu tay cầm AK bước lên xe tôi chỉ mặt vài người bảo xuống xe, mà tôi như nó không thấy hay không nghi ngờ.

Hồng Hạnh tự tin rằng tôi sẽ phải về sau khi nhận được điện tín, cho nên nàng trông từng ngày. Tôi tìm ra địa chỉ nhà nàng không khó, vừa bấm chuông tức thì đã thấy cô ta ra mở cổng hàng rào trước nhà. Nàng xúc động trước sự hiện diện của tôi, tôi hỏi ngay “má bệnh làm sao em hả” Hồng Hạnh ú ớ ngập ngừng như chưa biết trả lời sao.

Đây là lần đầu tiên tôi đến nhà nàng và cũng lần đầu gặp ba má nàng. Tôi không hiểu nàng đã nói những gì với ba má về tôi và tình yêu của nàng ra sao; thế mà tôi được gia đình quý trọng vô cùng. Cả một không khí rộn vui và tự nhiên, tình cảm tràn ngập dành cho tôi.

Tôi không thấy má Hồng Hạnh đau bệnh gì cả, tôi có thắc mắc về cái điện tín thì người mẹ cho biết: “em con nó nhớ con quá, mà lại mấy tuần không thấy thư con nên nó có nói với Bác cho nó đánh điện tín nói láo như vậy để con về cho nó gặp”.

Tôi thở phào nhẹ nhõm và nghĩ bụng “yêu mình quá chừng vậy sao trời ... may chút xíu VC nó bắt đi vô rừng rồi”. Tôi được tự do đi chơi với Hồng Hạnh trong những ngày đó và đặc biệt được ba má và gia đình anh chị đón tiếp đãi đằng như một khách quý. Bao nhiêu ấy cũng đủ thấy hai ông bà cưng đứa con gái duy nhất như thế nào.

Buổi tối cuối cùng trước khi về đơn vị vào ngày mai, tôi

và Hồng Hạnh thức thật khuya ngồi trước ban công trên lầu như tiếc rẻ từng giây phút một đang đi qua. Nước mắt đang ràn rụa vì hạnh phúc và vì sắp chia xa.

Sáng sớm hai má con đưa tôi ra một nhà hàng tàu gần đó ăn sáng và đưa ra bến xe. Tôi không ngờ đã sắm sửa từ hồi nào, Hồng Hạnh trao cho tôi hai túi xách đồ ăn đầy ắp bảo là về để dành ăn vì trong lính không có gì nhiều. Chuyến trở lại đơn vị may mắn không bị VC chặn đường.

*

Tôi không tin đây là sự thật, cô gái đang nằm đây là Phan Hồng Hạnh, sao gặp nhau trong hoàn cảnh bi đát như thế này. Tim tôi đập nhanh, tiếng đạn đại bác vẫn nổ sát gần, tiếng súng nhỏ cũng chát chúa, tôi ngược nhìn người đàn bà cũng đang vật vã khóc và lo lắng cho con mình, chính gương mặt người đàn bà đã xác nhận và đưa tôi về với thực tại. Đây chính là má của Hồng Hạnh, người đã trao cho tôi hết niềm tin và tình thương yêu y như một đứa con rể đã cưới hỏi từ hồi nào.

Tôi cũng sờ kinh ngạc và hỏi rất nhanh “thưa Bác, sao bác và Hồng Hạnh đi đâu mà bị như thế này. Con là Lê Phong Hoàng đây Bác”. Giọng người đàn bà như từ trên trời rơi xuống quá đôi kinh ngạc “Trời ơi trời con là thằng Hoàng đây hả, sao con lại có ở đây nữa”

Bà nói tiếp trong nức nở lời bị đứt đoạn “Em nó nằm mơ thấy con bị thương, nên khóc ngày này qua ngày nọ năn nỉ bác cho nó đi Đại Quay thăm con, vì bữa trước con có nói đã đổi lên Đại Quay. Bác chịu không thấu phải đưa nó đi, vả lại nó nói lâu rồi không nhận thư con; không ngờ tới đây bị như vậy ...”

Tôi lấy tay vỗ nhẹ vào mặt Hồng Hạnh: “Hồng Hạnh, Hồng Hạnh, anh đây nè”. Nàng thiếp đi đang bị đánh thức, mở đôi mắt ra một cách yếu ớt nhìn tôi, đôi môi mấp máy nói không rõ lời nhưng tôi hiểu đang gọi tên tôi và nước

mắt lại ứa ra. Lòng tôi như đang bị cắt xé, cũng vì tôi mà Hồng Hạnh mới ra nông nỗi này.

Hai bàn tay tôi nắm lấy bàn tay Hồng Hạnh siết nhẹ như muốn chuyền thêm sức mạnh và nghị lực hay như muốn nói lời xin lỗi vì cố sự này. Lòng tôi thực sự xúc động trong giây phút này. Sao em xuất hiện chi giữa tiếng bom đạn như thế này làm tôi không biết phải làm sao bây giờ.

Tôi chỉ kịp nói “Bác và em chờ con một chút”, tôi vụt chạy rất nhanh về phía những người lính bộ binh. Bảo cho tôi xin chiếc khăn trên cổ. Trở lại chỗ Hồng Hạnh nằm, tôi cột chiếc khăn bên trên vết thương cho Hạnh để bớt ra máu xong tôi nói với bà: “chắc không sao đâu Bác ạ, Bác yên tâm một lát nữa sẽ có y tá tới săn sóc cho em, và sẽ tử thương”.

Người Mẹ vẫn lo tột cùng cho điều không may dọc đường này và nước mắt vẫn cứ đầm đìa. Tâm trạng tôi bấn loạn lên vì còn phải lo cho nhiệm vụ tác xạ, ông Đại Úy Vân đã bị thương, và người trung đội trưởng của cánh quân đi theo chỉ là trung sĩ nhất.

Tôi lâm vào tình trạng mất đi khả năng tác chiến thật nhiều khi đầu óc lo ra. Chú tâm điều chỉnh tác xạ pháo binh, bỏ em nằm đó tôi không đành. Dành thì giờ lo săn sóc cho em, tôi không thể bỏ mặc nhiệm vụ yểm trợ khi đang tới hồi ăn thua đủ với quân thù.

Tôi cố làm cả hai cho lòng không bị dằn vặt ray rức, và ưu tiên số một vẫn là chiến đấu. Tôi tự than trách: Sao em đi làm gì bây giờ như một cánh hoa bị cuốn hút vào trận chiến ???

Tôi nói lớn cho bà cụ nghe “thưa bác, bác cứ ở đây đừng đứng lên đừng đi đâu sợ bị đạn lạc nữa, nha bác. Con phải chạy lo chút việc”. Thật tình đầu óc tôi rối mù tăm, không tỉnh táo để nhận định mình phải làm cái gì trước cái gì sau. Người lính mang máy cho tôi thì cứ dục tôi trả lời cho sự điều chỉnh tác xạ kế tiếp.

Tôi an ủi Hồng Hạnh: “em yên lòng, vết thương không



sao đâu anh sẽ lo cho em, khi nào toán tiếp viện đến sẽ băng bó và tản thương em về bệnh viện”. Tôi nói vậy nhưng biết chắc giờ này khó có thể tản thương bằng trực thăng về bệnh viện của thị xã chỉ trừ khi có sự may mắn.

Tôi chạy thật nhanh về phía toán lính đang cạnh người chỉ huy, Đại Úy Vân đang ngồi bệt xuống hóc đá vẻ mặt khá mệt mỏi vì vết thương. Tôi báo cho đại úy biết có bốn người dân bị thương nhẹ, trong đó có một người con gái là người yêu của tôi trên đường đến Đại Quay thăm tôi thì bị thương khi rời khỏi xe đò xuống đường trốn đạn lạc.

Ông đại úy trở mắt nhìn tôi với vẻ vô cùng ngạc nhiên cho trường hợp hy hữu như thế này, ông ta hỏi thăm về thương tích của người con gái, và như đồng cảm với sự lo âu của tôi, ông bảo: “lát nữa cho y tá đưa ngay về chi khu”.

Điều không may mắn đã đến với cuộc tình, và nhất là đối với người hậu phương đã thực sự chứng kiến cảnh tượng chiến tranh xảy ra trực tiếp đến bản thân mình chứ không còn là như trong lời văn, thơ hay tiếng nhạc nói lên hằng ngày.

Tôi cũng không ngờ chính mình là kẻ trong cuộc cho một câu chuyện tình “Không chết người trai khói lửa” Chắc hẳn câu chuyện tình như thế này sẽ được tô đậm hơn màu sắc yêu thương ràng buộc nhau hơn, tôi nghĩ miên man trong khi tiếng súng vẫn tiếp tục nổ.

Từ khi Đại Úy Vân bị thương, tinh thần của đơn vị tham chiến như có phần khựng lại bởi vì trung đội bộ binh gặp phải sự chống trả mãnh liệt. May mắn đoàn xe tiếp viện cũng vừa tiến đến, qua sự điều động của ông chi khu trưởng, hai trung đội tăng viện làm mũi dùi xuyên thủng lưng chừng núi để bắt tay với toán ban đầu.

Chiếc xe Doge của toán quân y cũng theo sau đó vài phút và đến chỗ chúng tôi. Vài người lính quân y của trạm xá chi khu nhảy nhanh xuống xe cùng với hai chiếc băng ca. Tôi chạy thật nhanh đến gặp người sĩ quan trợ y của chi khu, Thiếu Úy Trung mà tôi vẫn thường đi uống cà phê mỗi buổi sáng dưới chân đồi mỗi khi rảnh rỗi.

Báo cáo nhanh tình trạng bị thương của Đại Úy Vân và hai người lính khác, cùng với bốn người dân trong đó có người yêu của mình, và dĩ nhiên phải gọi gấm để được săn sóc tận tình.

Thiếu Úy Trung gọi một người đến băng vết thương cho Đại Úy Vân, một người khác tôi đích thân dẫn tới chỗ Hồng Hạnh nằm và nhờ băng cho ngay. Lần lượt tất cả những người bị thương đều được băng bó tạm thời. Đại Úy Vân không thể rời vùng chiến vì cần phải chỉ huy tổng quát, và vì vết thương không đến nỗi nguy hiểm.

Tôi nhờ Thiếu Úy Trung chở Hồng Hạnh về Chi Khu ngay bây giờ, cùng với những người lính và ba người dân khác. Dĩ nhiên má Hồng Hạnh cũng được đi theo con gái. Tôi trấn an bà và Hồng Hạnh: “Bác và em cứ về căn cứ Đại Quay, chỗ đó là nơi con đóng quân, về để cho họ săn sóc vết thương, khi xong ở đây con sẽ về gặp Bác và em sau”.

Tôi bảo “bác chỉ cho con đồ đạc nào của bác và em còn trên xe để mang theo về căn cứ. “Bây giờ Bà Cụ mới nhớ ra là còn hành lý của mình. Tôi dùng tình bạn của tôi với Thiếu Úy Trung để nhờ anh ta săn sóc vết thương cho Hồng Hạnh kỹ càng trước khi chiếc xe Doge lăn bánh quay đầu về chi khu. Chính lúc này lòng tôi mới nhẹ nhõm yên tâm

mà lo cho việc yểm trợ sốt sáng hơn.

Có cánh quân tiếp viện, lực lượng tấn công địch tiến nhanh hơn, những chiếc xe đồ và xe hàng chở bắp cải từ Đà Lạt về Sài Gòn, cũng như những xe ngược chiều từ Sài Gòn lên Đà Lạt được cho rời địa điểm giao tranh đã chạy gần hết.

Nắng đã tắt dần, nhất là giữa hai vách núi càng tối nhanh hơn, sương xuống mỗi lúc một nhiều, khí lạnh của miền núi thấm nhanh vào da thịt len lén vào hồn một nỗi buồn tự dưng ập tới.

Tôi đề nghị Đại Úy Vân cho tiến chiếm mục tiêu càng nhanh càng tốt trước giờ màn đêm buông xuống. Tôi sẽ bắn chặn phía sau lưng địch quân bằng vài chục tràng “bắn hiệu quả” khi người lính khinh binh đi đầu báo cáo vị trí địch hiện tại.

Tôi không ngờ có “một bóng Hồng” đang trong lửa đạn như vừa rồi, mà lại là “Bóng Hồng” của tôi. Tôi tin rằng từ hôm nay em sẽ hiểu nhiều hơn về đời lính và nhất là hiểu cuộc sống của tôi với những gian truân và hiểm nguy rình rập bên mình. Tôi cũng tin rằng qua chuyến đi thăm này và qua lần bị thương, tình yêu của nàng dành cho tôi sẽ sâu đậm thêm hơn biết dường nào.

Màn đêm đã buông xuống hắt trên vùng núi nổi tiếng nguy hiểm ở đây. Loạt đạn pháo binh vừa bắn hiệu quả cũng chấm dứt tác xạ và lệnh của ông chi khu trưởng cho kéo những xác địch bị bỏ lại mà đồng bọn vừa tháo chạy. Có tám thân áo quần đen đũi, rách tả tơi, đôi dép râu cũ mềm như nhiều năm chưa được thay đổi trên từng cặp chân của những cái xác được bộ Binh kéo ra ven đường.

Một kiếp người được kết thúc bằng sự hy sinh không ý nghĩa, nhìn họ tôi chợt thấy chạnh lòng, không biết giờ này thân nhân của họ làm sao biết được họ đã vĩnh viễn nằm xuống? Và tôi bỗng nghĩ đến tôi ... trong mai này.

Nguyễn Trãi

Một Thời Để Nhớ

Hải Ưng Hoàng Hải

Khoát vội chiếc áo bay, leo lên chiếc Honda cũ kỹ tôi rời cư xá sĩ quan độc thân hướng về phía phi đoàn. Cư xá Bắc Tiến là một tòa nhà 2 tầng xây cất theo kiểu Tây đẹp và rất kiên cố, tọa lạc trên một khu đất rộng rãi khang trang, có sân cỏ phía trước và trên đường đi vào bộ tư lệnh sư đoàn 3 Không Quân, cư xá chỉ dành riêng cho các phi công khu trục còn độc thân tạm trú.

Chiếc Honda cũ kỹ lạch bạch trên con đường nhỏ, đôi khi tôi phải lách tay lái để tránh ổ gà, hai bên đường còn đọng sương đêm long lanh dưới ánh sáng chan hoà của mặt trời vừa ló dạng. Không khí buổi sáng trong lành pha lẫn với mùi thơm dịu dịu tỏa ra từ hoa và cỏ dại, bước chân vào



cửa trước của phi đoàn, người sĩ quan trực lên tiếng:

“Đến sớm quá vậy, tối hôm qua đạn pháo kích nổ gần quá ngủ không được?”

“Sáng nay tôi bay sớm”.

Phi hành đoàn chưa ai đến, tôi ra quán mua ly cà phê. Ngồi trong quán nhỏ cạnh phi đoàn, bên ly cà phê phin, móc túi lấy điếu Winston kéo một hơi dài, nhấp chút cà phê đắng thơm dịu, tâm hồn sản khoái, không một chút gì lo âu cho phi vụ sắp tới, đời lính Không Quân ban đêm an lành trong ánh đèn thành phố, ngày lái máy bay ra yểm trợ chiến trường, gần gũi với bom đạn, đối diện với quân thù là công việc thường ngày của người phi công tác chiến.

Ba chiếc phi cơ sắp thẳng hàng trên phi đạo chuẩn bị cất cánh, giữ chặt chân thắng, tôi tổng ga lên thử máy, thân tàu rung mạnh, hai máy phản lực nổ rầm trời, con tàu như hổ dữ bị trói, lỏng lộn trên phi đạo, đẩy tay ga lên mút tối đa, hai động cơ phản lực thổi về phía sau đẩy mạnh con tàu, người tôi như dính vào lưng ghế.

Phi cơ lướt nhanh, ép mình trên phi đạo rồi phóng vút lên cao, xếp bánh đáp, kéo cánh cẳng về vị thế bay thẳng, tôi đưa phi cơ lên mức bình phi, bay thật nhanh xuyên qua những làn mây mỏng, chúng tôi giữ cao độ thấp để tránh radar địch. Mục tiêu phi vụ đặc biệt này là tiêu hủy nhà máy đèn của thành phố Lộc Ninh, chúng tôi sử dụng yếu tố bất ngờ để địch quân trở tay không kịp. Địch đã trang bị hệ thống phòng không rất mạnh để bảo vệ nhà máy đèn với hỏa tiễn tầm nhiệt SA-7, đại bác 12 ly 7 và 37 ly phòng không, vì lý do an toàn cho phi hành đoàn, hai chiếc trực thăng cấp cứu phải túc trực xa mục tiêu nên tánh mạng của những phi công gặp nạn trong phi vụ này sẽ vô cùng nguy hiểm.

Ba chiếc phản lực cơ lần lượt bay dưới bụng nhau để kiểm soát bom đạn, đặc biệt lần này mỗi chiếc mang theo 4 trái bom, mỗi trái 500 pounds, một số bom được gắn thêm

ngồi nỏ chậm để tăng sự công phá khi bom đào sâu dưới đất rồi mới nổ.

Đêm hôm nọ VC đã vi phạm lệnh ngưng bắn của hoà đàm Ba Lê, pháo kích hỏa tiễn 122 ly vào thành phố Sài Gòn giết hại nhiều thường dân vô tội. Chính quyền ra lệnh trả đũa và phi đoàn của chúng tôi đã được lệnh với phi vụ hành quân đặc biệt sáng nay.

Bay ở cao độ thấp chiếc phản lực cơ lướt qua những khu rừng thưa như mũi tên vừa vượt ra khỏi vòng cung bắn. Từ xa nhìn thấy thành phố Lộc Ninh như còn đang ngái ngủ, yên lành chờ đợi, ba chiếc phản lực cơ đổi qua đội hình tác chiến rồi phóng vút lên cao để lấy cao độ tác xạ, nhà máy phát điện của thành phố nằm góc phía tây thành phố, súng cao xạ 12.7 và 37 ly phòng không của địch bắt đầu khai hỏa.

Chiếc số 1 lao đầu xuống mục tiêu thả luôn một lần 4 trái bom vào nhà máy đèn, đến phiên tôi số 2 cũng nhồi luôn 4 quả vào mục tiêu, vài hỏa tiễn tầm nhiệt SA7 được hốt hoảng phóng lên kèm theo những làn khói trắng sau đuôi, không nhắm định được mục tiêu để bay theo nên nổ tan giữa chân không như pháo thăng thiên, chiếc số 3 cũng vừa hoàn tất công việc, sức công phá của 12 trái bom đã san bằng nhà máy đèn. Tất cả đang bị che phủ bởi khói đen cuộn và những cột lửa khổng lồ.

Tôi tổng hết ga phóng lên cao lấy lại cao độ, gom lại hợp đoàn rồi quay hướng bay trở về căn cứ. Đồng hồ trên bảng phi cụ chỉ đúng 7 giờ 25 phút, chúng tôi đã ở trên vùng chưa đầy 5 phút. Phi vụ thành công mỹ mãn.

Nhìn xa cuối chân trời ánh nắng ban mai đã hoàn toàn ló dạng, bầu trời xanh thẳm, phía dưới mây trắng trải dài như thảm tuyết mênh mông. Chỉ sau 15 phút bay, phi trường Biên Hoà hiện ra trước mặt, rục rịch dưới nắng sáng chan hòa, phi tuần trưởng xin phép cho phi tuần hạ cánh, cắt nhẹ tay ga, kéo mũi con tàu lên một chút, tôi cho hai bánh sau

đáp chạm nhẹ trên phi đạo. Chiếc phản lực cơ chạy lướt trên mặt đất, chậm dần rồi dừng lại ở đường quẹo vào taxi-way. Leo ra khỏi phòng lái tôi lên chiếc xe Van trở về lại phi đoàn. Xa xa đã nhìn thấy vài chàng phi công nai nịt sẵn sàng, mang dù đứng chờ xe đưa ra phi cơ để thi hành một phi vụ mới.

Phi đoàn khu trực quân số khoảng 20 phi công, tổng cộng có 5 ông cấp tá, 3 đại úy, 5 trung úy, 5 thiếu úy, 1 hạ sĩ quan văn thư và 1 binh nhất tài xế, chỉ có bấy nhiêu thôi nên mọi người đối xử với nhau rất thân mật. Cấp thiếu úy được giao thêm cho một “trọng trách” là thay phiên làm sĩ quan trực, khi trực sẽ không được đi bay, ban đêm phải ngủ lại ở phi đoàn nên nhiệm vụ này ít người ưa thích. Thời biểu của Pilot được sắp xếp là đi bay 2 ngày thì được nghỉ 1 ngày để dưỡng sức nên nếu có bị làm sĩ quan trực thì cũng chỉ 2 ngày là xuống ca. Bồn phận của sĩ quan trực cũng chẳng có gì khó khăn, trả lời điện thoại, nhận chi tiết hành quân, gọi xe đưa đón phi công, gọi vũ khí xin trang bị bom đạn trên phi cơ cho phù hợp với nhu cầu chiến trường, vì không được đi đâu cả nên mấy chàng này hay dành thời giờ ôm điện thoại tán ngẫu với “em gái hậu phương”.

Đứng trước hành lang ngoài cổng phi đoàn, tôi châm điếu thuốc, đưa mắt theo khói nhìn lên bầu trời xanh lẫn những làn mây trắng. Nhập ngũ vào cuối năm 69, đầu năm 70 vào quân trường võ khoa Thủ Đức, tháng 10 năm 1970 tôi ra trường với cấp bậc chuẩn úy và bắt đầu phục vụ cho binh chủng Không Quân, đời binh nghiệp của tôi bắt đầu từ đạo ấy.

Cuối năm 1972 tốt nghiệp phi công, với đôi cánh bay trên ngực và bông mai thiếu úy trên vai tôi hãnh diện tham gia vào cuộc chiến. Hai mươi hai tuổi, lứa tuổi đẹp nhất của đời trai tráng, lứa tuổi mà đa số còn mài dũa quần trong giảng đường của các trường đại học, còn chung nhà với cha

mẹ anh em. Sau Tết Mậu Thân, vì nhu cầu chiến trường, lệnh tổng động viên đã được ban hành. Chiến tranh đã nuốt hết mùa xuân của tuổi trẻ, những “mùa xuân” đổi thành những “mùa hè đỏ lửa”, tên những giảng đường của đại học Khoa học, Luật, Văn khoa được thay bằng những địa danh như Tổng Lê Chân, Rạch Bắp, An Điền, Bình Long, An lộc. Tôi chấp nhận quân đội thành gia đình, chọn “Huynh đệ chi binh” làm châm ngôn cho đời sống. Nhớ một buổi chiều, ra đứng ngoài hành lang trước cổng phi đoàn hóng gió ngắm mưa, kéo điều thuốc nhìn những hạt mưa bay, cái đói chột đến một cách đột ngột. Chưa đến giờ cơm tối, trong túi chỉ còn được vài trăm, đủ tiền để mua được một bữa cơm bình dân 3 món trong một quán nhỏ bên khu gia binh. Đảo mắt kiểm soát vòng quanh phi đoàn tôi chợt thấy hai anh lính trẻ đang ngồi trong bóng tối dưới cánh phi cơ, thấy là lạ tôi lên tiếng hỏi:

“Trời sắp tối rồi sao hai anh không đi ăn cơm mà còn ngồi đây để làm gì?”

Thấy tôi đang đứng hút thuốc hai người lính trẻ tiến lại gần, hai khuôn mặt thật trẻ chỉ khoảng 18, 19 tuổi ngây ngô như thằng em út của tôi còn đang đi học:

“Thiếu úy cho tụi em xin điều thuốc?”

Chìa bao thuốc ra mời, hai khuôn mặt bung ra sữa mắt sáng lên rạng rỡ:

“Thú thật với thiếu úy tụi em không có tiền ăn tối nên ra đây ngồi tâm sự chờ đêm đến về phòng ngủ hy vọng sẽ quên đói”.

Vét túi tôi còn đúng ba trăm đồng, đưa hết cho hai người lính trẻ:

“Thôi lấy đỡ số tiền này, chạy xe ra mua ba ổ bánh mì không, bỏ thêm cho chút tương đen tương đỏ cho dễ nuốt, xin 3 bịch trà đá rồi về đây mình ăn tối chung với nhau”.

Tối hôm đó chúng tôi đã có một bữa ăn thật đậm bặt

nhưng chan chứa tình người, tình đồng đội và tình chiến hữu. Quân đội ta thời ấy phát lương cho lính chỉ đủ tiền ăn sáng, sĩ quan thì được cơm ngày hai bữa, phi công thiếu ăn không đủ sức đi bay nên được lãnh thêm tiền “phụ cấp ăn trưa”, nhiều lúc phải ăn xôi cho chắc bụng và lâu đói. Ít ai dám nghĩ đến chuyện lập gia đình vì làm sao có đủ tiền để trang trải, mượn nhà và bảo bọc cho vợ con. Thật tình cờ tôi đã gặp lại hai người lính trẻ đó. Giữa lúc chiến trường đang hồi sôi động, phi đoàn tôi đã có vài chiếc bị bắn rơi, vài phi công đã đền nợ nước, bãi đậu phi cơ ồn ào tấp nập, xe chở bom đạn rộn rịp trang bị cho phi cơ, sẵn sàng cho những phi vụ hành quân đặc biệt. Được lệnh cất cánh khẩn cấp, tôi nhảy vội lên chiếc xe Van vừa ghé để đưa đến chỗ đậu phi cơ, gát cái dù trên ghế lái, tôi leo xuống đi vòng kiểm soát phi cơ và bom đạn trước khi cất cánh, từ xa, hai anh bạn lính trẻ hôm nào mừng rỡ chạy đến, cả hai ôm tôi mắt ướt lo lắng nói:

“Thiếu úy nhớ bảo trọng, phi vụ này rất nguy hiểm, phi cơ mình bị rớt 2 chiếc ngày hôm qua, sáng nay có 1 chiếc vừa mới bị bắn bể máy, tối nay mời thiếu úy đi ăn cơm tối, tụi em vừa mới được lãnh lương”

Leo lên phi cơ, nổ máy lái tàu ra taxiway, làm lì kiểm soát phi cụ mà cảm thấy mắt mình cay, cầm bánh lái, môi mím chặt tôi đưa tàu ra phi đạo cất cánh. Thành phố Phước Long bị thất thủ, quân bạn rút ra ngoại ô, dân chúng đã di tản, VC chiếm toàn diện khu toà tỉnh trưởng, chúng tôi được lệnh trút bom trên đầu địch, cả một sư đoàn phòng không đang chuẩn bị để chào đón. Đạn phòng không nổ rợp trời như bọt xà phòng trong bể tắm, bầu trời bị che phủ bởi khói đạn từ dưới bắn lên, phải bay xuyên qua lớp mây đạn đó mới thấy được mục tiêu để thả những quả bom cho chính xác. Bom vừa rời khỏi cánh thì hỏa tiễn tầm nhiệt cũng vừa phóng lên, tôi tổng hết ga, bay rà sát đọt cây để tránh đạn,

hoả tiễn lạc mục tiêu nổ tan trên trời như pháo thăng thiên.

Phi cơ chạm bánh xuống phi đạo, kéo ga giảm tốc độ tôi quẹo vào bãi đậu, ngạc nhiên và cảm động khi thấy hai người bạn trẻ vẫn còn đứng đó, đang lo lắng chờ đợi, vẫy tay vui mừng khi thấy phi cơ của tôi trở về bình an vô sự. Tối hôm đó, trong một quán nhậu bên bờ sông, 3 anh em chúng tôi say tuý lúy, ba tháng lương vừa mới lãnh, tiền lính tính liền, không ai còn biết tính toán hoặc lo nghĩ đến ngày mai, không cần biết đến tương lai xa gần gì cả, chúng tôi chỉ sống cho hiện tại. Chiến tranh đang đến hồi khốc liệt, VC kéo vào cả sư đoàn phòng không trang bị những vũ khí mới nhất do Nga viện trợ, Trung Cộng cũng gia tăng súng đạn cho Bắc Việt, bên ta thì trái lại, quân đội Hoa Kỳ đã rút quân khỏi miền Nam, cắt giảm viện trợ quân sự nhất là về vũ khí, bom đạn, ảnh hưởng rất nhiều đến sự chiến đấu của quân ta.

Vài sư đoàn của CSBV đã tiến quân về gần tới Saigon, quân ta đang dồn hết lực lượng để bảo vệ thủ đô, phi đoàn chúng tôi được lệnh trực ứng chiến 100% . Phi công được sắp xếp để bay liên tục không nghỉ, mỗi ngày mọi người bay trung bình 2 phi xuất, một sáng và một chiều, mức quy định tối đa cho phi công lái phản lực siêu thanh. Cũng trong thời điểm này tôi đã bị mất đi một người bạn thân, anh bị tử thương ngay cuối phi đạo, tàu bị nổ trên đường đang cất cánh. Vừa mới lên trung úy chưa đầy một tháng mà hôm nay bạn tôi đã trở thành cố Đại úy. Đứng gác linh cửu anh trong Tử Sĩ Đường TSN, gắn điều thuốc trên môi chưa bật lửa thì thấy đôi môi mình hơi giật như ai đang môi thuốc, xác anh nằm yên đó nhưng chắc hồn anh đang đùa giỡn quanh đây.

Thay thế cho những người đã mất, phi đoàn tôi được bổ xung quân số, bốn chàng thiếu úy khôi ngô bảnh trai với cánh bay mới toanh trên ngực, bông mai vàng sáng giới

trên vai, các anh vừa tốt nghiệp ưu hạng từ các trường huấn luyện phi công quân sự mới về nước. Tiền bạc rủng rỉnh nhờ dành dụm đô la, chưa xài được đồng nào thì phải trình diện đơn vị, tình trạng ứng chiến không ai được rời đơn vị nên các anh này ngày thay phiên nhau làm sĩ quan trực, tối lại “tập tạ” bằng bia 33, ban ngày chúng tôi chỉ nghề bay bổng, đêm về ra quán chỉ món nhậu để “ma mới” có chỗ tiêu tiền. Máy ông này tuy nghề bay chưa vững nhưng binh “xập xám” thì rất là điều luyện nên nhiều đêm xây sòng, họ lấy hết lại tiền đã chi...

Thất lại chiếc khăn choàng màu xanh nhạt, kéo cổ áo bay lên một chút, sáng nay trời trở lạnh, xuân về Tết đến, không được nghỉ ngày nào để về thăm nhà, hình ảnh cô bạn gái chợt hiện ra trong ký ức, nàng có một khuôn mặt hiền lành dễ thương, cách nói chuyện chân tình, cởi mở và duyên dáng, mái tóc dài tha thướt, đứng tựa gốc cây nâng niu cành hoa tôi mới tặng với nụ cười như hoa hàm tiếu, mắt u uẩn buồn nhìn tôi trong những lần chia tay. Tôi quen nàng trong khuôn viên trường luật, những buổi chiều dạo mát trên đường Duy Tân cây dài bóng mát, những trưa hè ngồi bên ly nước dừa hay ghé quán kem trên đường Lê Lợi và dạo phố Saigon. Sống trong chiến tranh, đối đầu với nguy hiểm, sự sống và chết rất gần nhau, tương lai mù tịt không ai nghĩ đến, chúng tôi quen nhau khá lâu nhưng không một lời hứa hẹn, không mộng ước xa vời. Hẹn nhau trong quán nhỏ bên trường, có lúc chia tay, nàng nhìn tôi với đôi mắt buồn, môi mím lại, lo sợ nhờ một ngày nào đó tôi sẽ không bao giờ đến nữa. Chiến tranh đang đến hồi khốc liệt, những ngày được nghỉ bay để hẹn hò không còn nữa, phi đoàn tôi di tản về TSN, gần nhà nàng nên tôi có dịp ghé thăm, gặp nhau lần cuối, nàng ngược mắt nhìn tôi hỏi:

“Rồi anh sẽ đi đâu?”

Tôi cúi đầu im lặng, là quân nhân sự ra đi không thể

tự mình quyết định. Trời chuyển mưa, đứng nhìn nhau im lặng, tôi cảm thấy hai má của mình ướt, đưa tay lên vuốt nước mưa trên má và mắt như để thay lời tạ từ chia tay. Rồi chuyện gì đến đã xảy đến, chiều ngày 28 tháng 4 năm 1975 tên phi công phản tặc Nguyễn Thành Trung dắt VC bay vô trút bom xuống phi trường TSN, những trái bom 250 pounds thay nhau rời cánh 3 chiếc A-37 phá hủy toàn căn cứ, sức ép của bom hất tôi văng vào vách đất trong căn hầm trú ẩn, màng nhĩ như bị đẩy sâu vào trong, tôi ôm đầu nằm bẹp xuống sàn đất lạnh. Tối hôm đó, cả ngàn quả đại pháo 130 ly và hỏa tiễn 122 ly của Việt cộng liên tục bắn vào phi trường. Tân Sơn Nhất đang thật sự vùng vẫy hấp hối, chìm dần trong lửa đạn, co quắp, rã chết và sụp vỡ. Năm giờ sáng ngày 29 tháng 4 chúng tôi được lệnh: tất cả phi công, nếu không có tên trên bảng phi lệnh hành quân, phải di chuyển ngay về cư xá sĩ quan độc thân để tránh đạn pháo kích.

Mặt trời vừa ló dạng, tiếng động cơ của 10 phi tuần, 30 chiếc phản lực siêu thanh nổ rầm rầm trời như đánh thức cả thành phố đang gục đầu trong khói lửa. Ba chục chiếc phi cơ ra đi như những phi vụ cuối cùng của cuộc chiến, các phi công anh hùng đó đã cất cánh bay đi, không lời giả biệt và không bao giờ trở lại. Phi trường hỗn loạn, đài kiểm soát không lưu ngưng hoạt động, phi cơ lên xuống tự do không người hướng dẫn, công chính của căn cứ bị bỏ ngỏ. Với tình cảnh sống chết đan kín, hoảng hốt, không còn cấp chỉ huy để nhận lệnh, tôi tìm được một chiếc phi cơ tạm khả dụng, leo lên phòng lái đưa tàu ra thẳng phi đạo cất cánh. Rời khỏi mặt đất, đưa tay xếp bánh, kéo mũi đưa con tàu lên cao, bay không định hướng, lần đầu tiên trong đời, khi hồng bánh cảm thấy người mình hụt hổng, buông tay, tôi thả tàu bồng bênh trong cõi không gian mệnh mông và vô tận.

Sau ngày CS xâm chiếm miền nam, (họ gọi là “giải phóng”), hàng triệu người ngơ ngát, hoảng hốt, hàng vạn

quân, cán, chính phải vô trại tập trung rồi bị đẩy vào những nhà tù “cải tạo”...

Bên kia bờ đại dương, hàng vạn người cũng đang ngơ ngát buồn thảm, bơ vơ nơi xứ lạ quê người, họ bị tập trung vào những trại tị nạn dựng lên bằng lều vải, ngày xếp hàng xin cơm, tối chun vô lều nằm ray rức buồn khóc nhớ về quê hương và gia đình, ngoài một số rất nhỏ, tất cả chỉ còn lại hai bàn tay trắng, ngôn ngữ bất đồng, nghề nghiệp bên nhà không được chấp nhận, tương lai đen tối vô cùng. Tôi cũng trong hoàn cảnh đó, ra khỏi trại tỵ nạn, đến nhà người bảo trợ, chuyện đầu tiên là đi tìm việc làm để dành dụm trong một thời gian ngắn, sau đó sẽ phải tự túc về vấn đề sinh kế. Tất cả phải làm lại từ đầu, nghề lao động tương đối dễ tìm, việc đầu tiên tôi xin được là đi lượm rác, làm vệ sinh bên ngoài cho một công ty nhỏ, đang mùa hè nóng trên 100 độ F nên khổ nhọc vô cùng. Sau đó được “lên chức” lao công làm việc bên trong, quét dọn, lau chùi cầu tiêu, sàn nhà, nhưng được làm trong phòng có máy điều hòa không khí nên thoải mái vô cùng. Cũng có biết bao nhiêu người Việt đã phải làm việc ngoài trời lạnh lẽo tuyết giá trên những tiểu bang miền Bắc. Đời sống thay đổi quá đột ngột, mặc dù cố gắng phấn đấu tôi cũng không tránh khỏi những ngày dài, mang tâm trạng của dân “cu li”, mệt mỏi chán chường, cuối tuần lại tụ họp với nhóm bạn thờ thần “luu linh”. Quan niệm quá thiên cận, không nghĩ đến tương lai như hồi chiến tranh, là một điều sai lầm mà tôi chưa nhận biết. Có lúc lười biếng, chán nản không muốn đi làm, tôi buông thả cuộc đời, đổ thừa cho số phận. Một ngày kia, đang đi chợ trong tiệm tạp hóa nhỏ, tôi nghe một bà lầm bầm:

“Làm ăn như mấy ông thì mất nước là phải, vậy mà cứ đổ thừa là vì Mỹ nó bỏ rơi VN”...

Câu này đã làm tôi tỉnh ngộ, lập tức thay đổi quan niệm sống, cố gắng thi vào trường, vừa làm vừa học để xây dựng

tương lai và vươn lên khỏi vũng lầy. Ra trường nắm được công việc tốt, thừa thắng xông lên, tôi cố gắng tối đa để làm “vẽ vang dân Việt”, giúp đỡ đồng hương và làm gương sáng cho hậu duệ. Dân mình vốn dĩ chịu khó và cầu tiến nên chỉ sau một thời gian ngắn vài năm, mọi người đã bắt đầu có được đời sống thoải mái. Cùng thời điểm đó, để giải quyết vấn đề khó khăn kinh tế, VN bắt đầu mở cửa cho

phép người Việt hải ngoại gửi quà và tiền về giúp đỡ thân nhân đang đói khổ. Vì tình thương gia đình, dân Việt hải ngoại quyết tâm “đi cày”, có người làm hai công việc, đa số đều xin làm thêm



giờ phụ trội 12 đến 14 tiếng mỗi ngày để kiếm thêm tiền gửi về giúp đỡ cho thân nhân.

Rồi ngày tháng trôi qua, đời sống an lành trong một quốc gia không chiến tranh, kỷ niệm cũng không có nhiều để đáng nhắc, thậm chí thoát vậy mà đã trên 41 năm xa xứ...

....Cúi mình khom lưng xuống sàn nhà thu lượm mấy cái đồ chơi trẻ con bỏ vào trong góc nhà, nằm soài trên thảm, dang hai tay ra cho thoải mái, căn nhà đột nhiên vắng lặng yên tĩnh tột cùng. Mấy đứa cháu nội đã được cha mẹ đón về cách đây năm phút. Vợ chồng tôi tình nguyện rũ nhau về hưu để giúp con trông cháu nội, một quyết định quan trọng trong đời sống mà chúng tôi đã phải cùng nhau đồng lòng và chấp nhận mọi hậu quả. Bất kể những lời khuyên của bạn bè... Nào là “Tôi chỉ chơi với cháu chứ không giữ cháu”, hoặc:”Ôi thôi thế là ông bà đang làm tôi mọi cho chúng nó rồi”. Ngay cả chuyện thằng con tôi, lập gia đình rồi mua nhà dọn về kể bên cũng bị thiên hạ cảnh cáo: “Con

dâu sao mà khôn thế, coi chừng nó sẽ lợi dụng để ông bà nấu ăn rồi giữ con cho chúng nó nữa đấy nhé”. Bạn bè xúm nhau mách bảo, đã có lần tự nghĩ, hay là vợ chồng mình đã quyết định sai lầm rồi chẳng? Tánh tôi vốn dĩ “rất gàn” và độc lập ngay từ thuở còn bé, mọi quyết định đều theo những yếu tố dựa trên căn bản thực tế, hợp lý và khoa học, không bao giờ nghe lời rủ rê hoặc tin lời đồn đãi. Với tình trạng “chưa già”, sức khỏe còn tốt, du lịch cũng đã chán, tài chánh vừa đủ xài, quyết định “về hưu trông cháu” của vợ chồng tôi được xem là hợp lý. Gần con, ôm cháu, vui đùa, hũ hỉ thật ấm áp và hạnh phúc vô cùng. Cầm ly cà phê, chiếc ghế đu lúč lúč, đưa mắt mơ màng nhìn lên ngọn đồi sau lưng nhà, khúu giác và thị giác đưa tôi về tiềm thức của thời bay bổng... cây lá còn đọng sương mai long lanh dưới ánh nắng chan hoà của mặt trời vừa mới lú, không khí trong lành với mùi thơm dịu dịu tỏa ra từ hoa cỏ dại còn ướt đẫm sương đêm, tôi mơ màng nhớ đến những kỷ niệm xa vời...

Giờ đây, không còn đi làm nữa, cũng không phải “đi bay”, tâm hồn thoải mái, an lành, nhìn xa trên đỉnh đồi, mặt trời đã hoàn toàn ló dạng, bầu trời xanh thẳm, dưới chân đồi sương mù còn trải mờ như tuyết mỏng đang tan, cảnh đẹp và thơ mộng. Gần gũi với trẻ con ngây thơ trong trắng, xa hẳn sự bon chen ganh tỵ của người đời, nghỉ đến bạn bè gần xa, tuy trẻ nhưng tôi bắt đầu nhận thức được sự khác biệt giữa hai nhóm: bạn và bè. Nhìn đứa cháu gái đang vui đùa, đuối bướm, hái hoa, khuôn mặt ngây thơ, môi cười tươi như hoa mới nở...Nụ hôn nhẹ trên má đã làm tôi chột tỉnh, cô cháu dễ thương đang thỏ thẻ bên tai, chột nhận thấy khuôn mặt “sượng sùng” và cách đi “cáng nán” của cô cháu, tôi biết ngay là “lệnh hành quân” sắp được ban hành và tôi sẽ phải khẩn cấp dắt cô cháu “cất cánh” để thi hành một... “Phi vụ thả bom”.

Hải Ưng Hoàng Hải